

nguyễn-ngu-í

phụ trách

Bách-Khoa

phòng văn giới nhạc sĩ

IX



★ NGUYỄN-VĂN-THINH

Sinh năm mậu thân (1908) tại Bình-Hàng-Tây, tổng Phong-Nám, tỉnh Sa-Đéc (Nam-Việt).

Học quốc nhạc từ năm 14 tuổi.

Chuyên về đàn Tì bà, đàn Nguyệt-cầm và đàn Tranh (Thập lục).

Ở trong ban tài tử Cao-Hoài-Diệu (khoảng 1930), một trong những ban tài tử cổ nhạc có tiếng nhất ở miền Đông Nam-Việt lúc bấy giờ.

Trình diễn quốc nhạc tại sân khấu Philharmonique (hiện giờ là trường quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ) với một nhóm trí thức và nghệ sĩ, năm 1938...

Sau 1945, ở trong nhóm tài tử do ông Cao-Hoài-Sang lãnh đạo.

Ở trong ngành Giáo-dục từ năm 1928.

Năm 1959, được biệt phái qua trường quốc gia Âm nhạc, làm trưởng ngành quốc nhạc kiêm giám học cho đến nay.

● Riêng về bộ môn Nhạc cổ truyền thuộc loại nhạc thính phòng, (ở Nam gọi là nhạc tài tử, ở Trung gọi là ca nhạc Huế), vốn đề đờn nghe trong vòng thân mật chớ không thể đem trình diễn nơi công cộng. Nay, nếu ta muốn trình diễn cho quần chúng thì cần phải lập một ban hòa tấu đông nhạc sĩ, đủ các loại nhạc khí cổ truyền và sắp xếp thứ lớp riêng biệt cho mỗi cây đàn như thể thức của các ban hòa tấu ngoại quốc.

● Cho đến bây giờ, nhạc ta chưa có một lối kí âm pháp nào có thể gọi là đàng hoàng. Ta mong các nhà am hiểu rành rọt quốc nhạc và nhạc Tây phương sẽ chú tâm tìm tòi và trao đổi ý kiến để soạn một phương pháp kí âm thống nhất.

I.— Tôi chuyên về quốc-nhạc.

Tôi hiểu quốc-nhạc có hơi khác. Tôi cho đó là nghệ-thuật cấu-tạo âm-thanh để diễn tả tình-cảm, chí-hướng của dân-tộc.

Theo tôi, quốc-nhạc hiện được phổ-biến dưới bốn hình-thức sau đây :

- 1.— Nhạc-lễ.
- 2.— Nhạc thính phòng (còn gọi là nhạc tài-tử).
- 3.— Nhạc sân-khấu ca-kịch.
- 4.— Nhạc đài phát-thanh.

Nhạc lễ và nhạc thính phòng cùng chung một căn-bản, nhưng loại nhạc sau đã được sắp xếp cho có lớp lang, thứ-tự, bài bản phân minh.

Còn nhạc sân-khấu và nhạc đài phát-thanh tuy mượn nguyên-tắc ở nhạc thính phòng song lại chế biến kéo dài ra

II.— Tôi bước vào ngành nhạc cổ-truyền do một sự ngẫu-nhiên.

Lúc mười bốn tuổi, tôi đương học lớp Nhất Trường Tiểu Học Thủ-Dầu-Một (tức Bình-Dương bây giờ), thì có một thầy đờn tam tiếng miền Đông, ông sáu Dung, đến ở khít vách nhà tôi. Ông thường đờn một mình. Tôi qua nhà ông để nghe đờn, lấy làm thích thú. Được vài lần, tôi đánh bạo xin ông cho đờn thử những đoạn ông thường tấu. Tôi thử đờn nhái đôi bản vắn, trước với cây kìm, sau với cây tì bà.

Ông rất ngạc-nhiên, vì biết tôi chưa từng học đờn với ai cả.

Ông mới nói với ba tôi, cho ông dạy tôi đờn, vì ông thấy tôi có thiên tư về nhạc.

Từ đó, tôi tiếp-tục học với nhiều thầy khác, như với nhạc sư tám Hạnh, nhạc sư sáu Thới...

Và tuy tôi sau đó, tốt nghiệp Trường Sư Phạm Nam-Kì, tôi phải đi dạy học, nhưng lúc rảnh rang, nhất là trong dịp nghỉ hè, tôi thường đi đến các tỉnh khác

trong Nam để học hỏi thêm với các bậc đàn anh danh tiếng. Nhờ đó mà tôi thu thập được nhiều bài bản ở nhiều địa-phương.

Từ lâu, tôi đã nghiên-cứu quốc-nhạc để tìm phương-pháp cấu-tạo các bài bản của cổ-nhân. Và tôi để ý : giữa những luật cấu-tạo quốc-nhạc với những luật về thơ xưa và họa cổ, có nhiều chỗ liên-quan. Do đó, tôi mới tìm thấy ngũ âm (hò, xự, xang, xê, cồng) thuộc ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) và thuộc ngũ sắc (trắng, xanh, đen, đỏ, vàng). Như hò thuộc về kim và màu trắng. Và vì thế mà có sự tương sanh tương-khắc, nghĩa là có những âm đi với âm này thì hợp, mà đi với âm khác thì chọi. Chẳng khác nào có những màu hòa với nhau coi được; trái lại có những màu hòa với nhau thì chói mắt.

Như ngũ hành và ngũ sắc, ngũ âm ngoài luật tương sanh tương khắc, còn chịu luật chế và hóa. Tỉ như hai âm đã hợp (sinh) với nhau, ta ghép vào một âm thứ ba, thì tính chất hợp của hai âm trước sẽ hoặc tăng thêm hoặc giảm bớt; cũng như hai âm đã chọi (khắc) với nhau, ta ghép vào một âm mới, thì ba âm hoặc sẽ hòa với nhau hoặc càng chọi nhau nữa.

Tôi phân tách các bài bản của cổ nhân, thì thấy người xưa đã áp dụng những luật sanh, khắc và chế, hóa trên đây.

Tôi đã sáng tác những bài bản mới trên nguyên tắc của cổ nhân để lại hoặc chỉnh đốn những bài bản xưa đã bị nạn tam sao thất bản. Có một số bản sáng tác hiện được phổ biến như : *Song phi hồ điệp*, *Chinh phụ li tình*, *Thanh dạ đề quyên*, *Thập bát thủ* (Lục thủ trường, Lục thủ đoản, Lục thủ tấu)...

Còn về hoạt động nghệ thuật, tôi có kể qua ở phần tiểu sử, nhưng tôi giữ một kỉ niệm đặc biệt với buổi trình diễn tại rạp Philharmonique. Nguyên năm 1938, ông Nguyễn-Văn-Tuyên diễn thuyết để cổ động cho « Âm nhạc cải cách » tại rạp Philharmonique (1). Ông đã đề cao tân nhạc, điều này chẳng nói làm gì, nhưng ông lại chê cổ nhạc quá lời, khiến giới mộ điệu nhạc cổ truyền phản ứng lại ngay. Trong số đó, có tôi. Tôi cùng với một số anh chị em tài tử trí thức (có hai bác sĩ Châu và Nhã) và nhà nghề hợp nhau để trả lời lại ông Tuyên bằng cách trình diễn quốc nhạc, cũng tại sân khấu nói trên. Đây là lần đầu mà giới cổ nhạc ra mắt công chúng với những bản nhạc, bài ca có tổ chức hẳn hoi. Ban nhạc gồm có : hai cây cò, một cây tranh, một ống tiêu, một đàn độc huyền, một đàn tam, một đàn kìm, (nguyệt), một đàn] tì và một đàn cầm-sát.

Thính giả đến nghe rất đông, tán thành bài thuyết trình của bác-sĩ Nguyễn-Văn-Nhã nói về những cái hay đáng bảo tồn của nhạc cổ và hoan nghinh cuộc trình diễn. Báo chí thời bấy giờ có tường thuật đầy đủ và ngợi khen sáng kiến nói trên. Tôi xin gửi đến quý báo bức ảnh chụp buổi hòa tấu đáng nhớ ấy, gọi là để ghi lại chút kỉ niệm vang bóng của một thời khá xa mà trong số đó, có hơn phân nửa đã ra người thiên cổ.

*
* *

(1) Sau đó, ông có ra Bắc, diễn thuyết tại Hà-Nội và Hải-Phòng cũng cùng một mục đích như ở Sài-Gòn. (Lời chú của Nguyễn-Ngu-Í)



Buổi trình diễn đầu tiên về ca nhạc cổ truyền tại sân khấu rạp Philharmonique (Sài Gòn 1938) Từ trái : Tám Đuôi : Cò (chết), Ba Đồng : Cò, Châu V. Sáu : Tranh (chết), Sáu Thót : Tiêu (bị che, chết), Cò Tư Cẩn-Được : Ca, Tư Dươn : Độc Huyền (chết), Cò Hai Qua : Ca, Cò Ba Nhơn : Ca (chết), Tư Kiều : Tam (chết), Ng. V. Thịnh : Nguyệt, Bác-sĩ Châu : Tì Bà (chết), Bác-sĩ Nhã : đàn Sắt Cầm

III.— Vốn là người của cổ nhạc, tôi chỉ xin phát biểu ý kiến về ngành mình mà thôi.

Tôi nghĩ ta nên vừa phục hưng nhạc Việt vừa cải cách nó.

IV.— Để phục hưng nhạc Việt, tôi có ý kiến là nên sưu tầm tất cả bài bản cổ truyền hiện đương phân tán ở các địa phương. Xong rồi, ta mới tuyển chọn và chỉ giữ những bài bản xét thấy có chân giá trị, và loại bỏ những bài bản không giá trị. Sau đó, nên nhờ các cơ quan ngôn-luận giải thích những cái hay, những đặc điểm của các bài bản đã tuyển chọn, tổ chức một ban hòa tấu, rồi nhờ ban hòa tấu này phổ biến trên làn sóng điện của

các đài phát thanh trong nước. Có được như thế người nghe mới hiểu, mới thích.

Tôi lại có ý kiến này về việc trình diễn quốc nhạc.

Riêng về bộ môn Nhạc cổ truyền thuộc loại nhạc thính phòng, (ở Nam gọi là nhạc tài-tử ; ở Trung gọi là ca nhạc Huế) vốn để đờn nghe trong vòng thân mật, chớ không thể đem trình diễn nơi công cộng. Nay, nếu ta muốn trình diễn cho quần chúng, thì cần phải lập một ban hòa tấu đồng nhạc sĩ, đủ các loại nhạc khí cổ truyền, và sắp xếp thứ lớp riêng biệt cho mỗi cây đàn, như thể thức của các ban hòa tấu ngoại quốc. Chớ còn dùng nhiều đờn cùng một loại để đờn một bài, cốt ý

cho lớn tiếng, thì tôi nghĩ có lẽ là thất sách.

Muốn thành công trong việc phục hưng cổ nhạc, thì Chánh phủ nên nâng đỡ một cách thiết thực, và giới yêu chuộng cổ nhạc sốt sắng tham gia những việc mà tôi vừa trình bày, tức là: sưu tầm, tuyển chọn, phổ biến.

Còn ưu điểm của cổ nhạc là đối với dân tộc, nó rất dễ hiểu, nó đủ sức gây xúc cảm hoặc thích thú trong lòng của người Việt.

Khuyết điểm quốc nhạc thì khá nhiều.

Quốc nhạc ta chỉ dạy truyền ngón, mà không có phương pháp kí âm. Mỗi người học đờn ghi câu nhạc theo ý riêng của mình.

Các thầy dạy đờn cổ nhạc phần nhiều thiếu lương tâm. Như họ chỉ chuyên một cây đàn nào đó, mà khi có học trò đến xin học cây đàn khác, thì cũng dạy càn để thủ lợi và để giữ thể diện. Vì thế mà các bản nhạc riêng cho mỗi loại đàn càng ngày càng xa bản gốc.

Cho đến bây giờ, nhạc ta chưa có một lối kí âm pháp nào có thể gọi là đàng

hoàng. Ta mong các nhà hiểu rành rọt quốc nhạc và nhạc Tây-phương sẽ chú tâm tìm tòi và trao đổi ý kiến để soạn một phương pháp kí âm thống nhất.

*
* *

V. — Tôi rất lạc quan về tương lai quốc nhạc.

Một trong những lí-do, là hiện trường Quốc-gia Âm-nhạc đã đào tạo được một nhóm sinh viên quốc nhạc đã thành tài và nhóm này đã họp lại để lập một ban hòa tấu, đủ cả hai hình thức xưa, nay. Ban này đã trình diễn quốc nhạc tân thể và quốc nhạc cổ thể và gây được nhiều cảm tình. Một lí do nữa là quốc nhạc vẫn còn được đặc dụng trên sân khấu ca kịch nước nhà, mà môn ca kịch vốn được đa số quần chúng ưa thích, từ thành thị cho tới thôn quê. Lại thêm, theo chỗ tôi được biết riêng, hiện có một nhóm trí thức rất sẵn sàng nâng đỡ và giúp phương tiện để phổ biến nền nhạc cổ truyền của dân tộc Việt.

NGUYỄN-VĂN-THINH